

Cảm Ứng Thiên Vựng Biên

Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(Bài 22)

(Chánh văn 19 tiếp theo): **Trung hiếu.**

(**Nghĩa là: Trung hiếu.**)

Luận về chữ hiếu (tiếp theo)

Bài Khuyên Hiếu Thiên của Vương Trung Thư (tiếp theo)

(**Nhạc**)

Khuyên người là phận con,

kinh sách siêng tụng đọc.

Hoàng Hương¹ hè quạt chiếu,

đông bèn giữ ấm chăn,

Vương Tường nằm băng lạnh,

Mạnh Tông² khóc trúc khô.

¹ Hoàng Hương là người xứ An Lục, Giang Hạ, sống vào thời Đông Hán. Ông hết sức hiếu thuận, mồ côi mẹ khi mới vừa chín tuổi. Vào tiết Hè, ông thường quạt cho chiếu mát lạnh để cha nằm ngủ thoải mái. Mùa Đông khi cha sắp ngủ, ông ủ ấm chăn cho cha khỏi bị lạnh. Ông thông thạo kinh điển, có tài văn chương, làm quan đến chức Thượng Thư Lệnh.

Quách Cự³ còn chôn con,
Đinh Lan⁴ từng khắc gỗ.
Cớ sao người thuở nay,
chẳng học theo thói cổ,
chớ mang đầu bất hiếu,
sống uổng trong nhà người!
Chớ dùng thân bất hiếu,
mặc uổng y phục người.
Chớ dùng mồm bất hiếu,
ăn uổng cả ngũ cốc!
Đất trời tuy rộng lớn,
chẳng dung phùng ngõ nghịch,

² Mạnh Tông là người xứ Giang Hạ ở Đông Ngô thời Tam Quốc, thờ mẹ hết sức hiếu thảo. Mẹ thích ăn măng, nhưng gặp tiết Đông không có măng. Mạnh Tông bèn vào rừng trúc buồn khóc, hết sức thương tâm van nài trúc hãy cho măng. Trúc bỗng nảy một giò măng to để ông cắt về nấu canh cho mẹ ăn.

³ Quách Cự là người xứ Lũng Lự thuộc Hà Nội thời Tây Hán. Nhà ông rất nghèo, thờ mẹ hết sức hiếu thuận. Khi ông dâng thức ăn lên cho mẹ, mẹ thường chia bớt cho cháu nội, tức là con của Quách Cự ăn. Do nhà nghèo, thức ăn thiếu thốn, ông sợ mẹ cứ nhịn cho cháu ăn sẽ bị đói, bèn bàn với vợ: “Vợ chồng ta còn có thể có đứa con khác, chứ mẹ mất rồi sẽ chẳng thể có lại được”. Tính đem con chôn đi. Khi đào đất, ông đào được một hũ vàng, trên vàng có đề chữ “trời ban cho Quách Cự”.

⁴ Đinh Lan là người Hà Nội (ở phía Bắc Hoàng Hà), sống vào thời Đông Hán, mồ côi cha mẹ từ bé. Ông hết sức tưởng nhớ cha mẹ, bèn dùng gỗ khắc tượng cha mẹ, thờ phụng trên bàn thờ. Hễ đi đâu bèn vái chào xin phép đi. Lúc về đến bèn thưa bẩm “con đã về”, hỏi thăm cha mẹ có khỏe hay không.

hãy sớm hối lỗi trước,
đừng chờ trời tru lục!

(nhạc)

Bài Thân Ân Ca (bài ca về ân cha mẹ) của Đường tiên sinh như sau:

- Nay ta chưa nói, lệ đã ướt đầm trước.

Ân cha mẹ dưỡng dục khó thể báo đền!

Đúng là đứt ruột khó thể thốt lời.

Lòng đau như xé, thừa cùng mọi người.

Mẹ mang thai chịu đựng đập vùi,

đủ mọi nỗi ma chướng khó thể chịu nổi!

Đừng nói là sanh nở chẳng có tốt hay xấu,

sống chết trong khoảnh khắc,

chẳng biết làm thế nào?

Bụng nay đau nhói lòng hoảng hốt,

gọi người cỡi bót y phục cho.

Ngàn sông vạn chết nhiều khôn xiết,

chỉ cậy trời thần che chở cho!

Sanh con máu đầm, tâm hồi hộp.

Hàm răng cắn chặt, mắt trợn ngược.

Cho đến khi đã cắt nhau xong,
lại phải ba hôm mới tỉnh người.
Phân tiêu thường xuyên vấy khắp mình,
tanh tưởi hôi dơ khó thể ngửi,
lòng mẹ chẳng chút nào chán ghét,
rửa giặt lấm phen thật nhọc nhằn.
Nghe con thơ khóc một tiếng
bèn xoay mình giơ tay bồng.
Nghĩ ra khi con mới nửa năm hoặc tròn một tuổi,
có bao giờ mẹ được ngủ tròn giấc?
Ngày tháng Chạp tuyết rơi dày đặc,
kề đầu áp má ôm con ngủ.
Chỉ vì sữa để cho con bú,
suốt đêm phanh ngực lộ ra ngoài.
Nghe nói trẻ con sẽ lên đậu,
mẹ lập tức sợ vàng cả mắt.
Một khi con vừa chớm lên đậu,
mẹ suốt ngày chẳng màng đến cơm nước.
Dập đầu lễ bái, thắp hương,
suýt soa khăn vái Đậu nương nương.

Nếu có thể kêu van động lòng Đâu nương nương,
nào ngại lũng đầu, chảy nã ra!

May sao con đã tròn hai tuổi,
có thể bám vào bàn ghế để tự đi.

Chỉ lo con té, sung đầu mặt,
bụng đầy một niềm lo ngay ngáy.

Sanh phải đưa con tánh ngang ngược,
mặc tình làm theo ý nó thích,
thế mà cha mẹ quá yêu chiều,
vẫn nói “con ta ngoan thế đấy!”

Con nay tóc đã chấm ngang vai,
chóp mắt là con đã trưởng thành.

[Lòng cha mẹ] hết sức đau xót không buông bỏ được,
[vì] con chẳng thể thương [lẩn quẩn] dưới gối.

Tuy kiếm được một chút ruộng vườn,
[cha mẹ] phải hứng chịu muôn ngàn vất vả,
chẳng phải vì con trai thì cũng vì con gái,
chính mình ăn xài được mấy đồng?

Cha nhìn mẹ, mẹ nhìn cha,
vì sao suốt ngày má hóp, mặt vàng vọt?

Chỉ vì con cái sắp kết hôn.

Cau mày nhìn nhau trong một phòng.

Từng ly từng tý đều là ân đức,

ai có thể miêu tả đúng được nửa mảy?

Giả sử bài thơ Liễu Nga có thể miêu tả được,

thì cũng chỉ là phảng phất sáu bảy phần!

(nhạc)

Bài Hiếu Thuận Ca như sau:

- Khi mẹ mang thai mười tháng,

bước chân cao thấp đều sợ tổn thương con.

Con hãy nên suốt đời ghi nhớ ý ấy.

Giữ thân chánh đáng, tôn trọng cha mẹ, chẳng thiếu sót hai điều ấy.

Chữa trị cho con khi nó bị sốt hay cảm lạnh,

hận chẳng thể moi móc tim, phổi, gan!

Nếu cha mẹ có điều phiền não,

hãy nên tìm đủ mọi cách khiến cho cha mẹ vui lòng.

[Cha mẹ] giận đến mức quỷ thần đều bị dọa sợ,

vừa thấy con thơ mặt liền tươi cười.

Kẻ làm con cũng phải nên thường giống như vậy.

Đôi với cha mẹ đừng mang một mảy sân hận nào!

Ấm con dạy nói, bắt chước kiểu nói của con,
con cười hay mắng cha mẹ đều khoan khoái.

Mai sau ở trước cha mẹ nghe giáo huấn,
dẫu bị đánh đập chẳng rên siết.

Cha mẹ và con đừng sống tách riêng.

Hãy xem thử xem quan chức xét án,
giám định cha con bằng cách trích máu,
cho nên chẳng đành sống khác nơi.

Lúc con vừa cất tiếng khóc lọt lòng,
anh em vốn là cùng một cội.

Trời sanh cành lá hãy chống đỡ nhau.

Nếu nghĩ đến chuyện chia cắt gia đình,
đó chính là đã chối bỏ ơn cha mẹ vậy.

Phú quý, bần cùng là do chính bản thân ta [đã tạo nghiệp
trong quá khứ],

Làm vương hầu hay làm kẻ tôi đòi, đều do cái nhân khác
nhau.

Khuyên chàng nghèo túng đừng trách hận song thân.

Phú quý đừng quên người sanh ra mình.

Thường chuyển tình cảm vợ chồng thấm thiết vào hiếu đạo.

Khuyên chàng hãy hiếu rõ song thân là duy nhất.

Chồng chết, vợ mất đều tái hôn được,

Cha mẹ mất rồi, há tái sanh?

Cha mẹ vốn giống như cây cối,

Sao khỏi trút lá trước gió thu?

Khuyên chàng khi [cha mẹ] còn sống,

Hãy tận lực phụng dưỡng,

Cha mẹ mất rồi khóc lóc cũng như không!

Kẻ làm con mang tấm thân bảy thước sống trên đời,

Suốt đời khó báo đền ơn song thân.

Khuyên chàng hãy siêng năng vào dịp tang tế,

Thường đến bên đầu núi tảo mộ.

(nhạc)

Kim Thiếu Tung nói:

- Xét ra, chuyện tang lễ cho tới nay đã suy đồi cùng cực! Chuyện gì cũng đều chẳng được như thuở xưa! Chuyện cưới gả trong vòng bảy thất càng chẳng hợp lẽ thường! Bậc quân tử thời cổ cư tang, ăn chẳng thấy ngon, nghe nhạc chẳng vui, chỗ ở [dầu tốt đẹp nhất vẫn cảm thấy] không yên, [cư tang suốt] ba năm mà còn như vậy.

Nay những kẻ nhẫn tâm, trái nghịch lý lại ngược ngạo toan tính cưới gả trong vòng bảy thất, bỏ nằm rơm gói đất để dùng đệm cỏ⁵, thay áo tang⁶ để khoác gấm thêu. Gạt bỏ niềm tang tóc cha mẹ để mưu tính sự vui vợ chồng, có hợp lễ hay chẳng? Có an tâm được chẳng? Đứa con làm như thế đáng gọi là kẻ đại bất hiếu. Cha mẹ dạy con làm như thế chính là dạy con đại bất hiếu.

Hơn nữa, trong lúc đang có chuyện hung mà cử hành chuyện cát, cả vợ lẫn chồng đều bất tường. Chẳng biết do kẻ nào đầu tiên, đến nay đã thành thói quen, trở thành phong tục mất rồi! Thậm chí nhà thi lễ cũng có kẻ làm như thế, quả thật là tội nhân đối với Châu Công, Không Tử vậy! Hãy nên thống thiết dứt trừ!

Trầm Long Giang nói:

- Kẻ làm con thờ cha mẹ, không gì lớn bằng chuyện lo hậu sự. Nếu đối với chuyện này mà chẳng trọn hết tám lòng thì còn có chuyện gì để có thể trọn hết tám lòng nữa đây? Hiềm rằng anh em đông đảo, đùn đẩy lẫn nhau; do vậy, qua quít cho xong chuyện, đến nỗi ôm hận về sau.

⁵ Nguyên văn “*xả thiêm khối nhi quản điệm*”. “Thiêm” (苫) là cái chiếu bện bằng rơm hoặc ổ rơm; “Khối” (塊) tức là Thổ Khối, nghĩa là dùng đất nắn thành cái gói hoặc gói đầu lên cục đất, biểu thị ngũ không yên giấc vì tưởng nhớ cha mẹ. “Quản điệm” (筭簟) là cái đệm bện bằng cỏ bò, tương đối nằm thoải mái hơn chiếu bện bằng rơm. Cả câu này hàm ý người hiện thời dầu cư tang vẫn chọn cách thức ăn ngũ an nhàn, thoải mái.

⁶ Nguyên văn “*trảm thôi*” (斬衰) là một loại áo tang may bằng vải xô (vải mùng), hoặc vải gai, không may mép và vắt gấu, để các mép vải lờm xờm. Theo cổ lễ, con trai và con gái chưa chồng, con dâu, cháu nội, vợ để tang cho chồng đều phải mặc tang phục theo lối Trảm Thôi. Thời Tiên Tần, các chư hầu để tang thiên tử cũng như các quan để tang vua đều mặc theo lối Trảm Thôi.

Tôi trộm cho rằng, nếu kẻ làm con trưởng mà có thể tự một mình lo liệu, hãy nên coi đó là trách nhiệm của chính mình, chẳng cần phải sai phái những đứa con khác. Trong số các con, nếu ai có sức lo liệu, cũng nên coi đó là nhiệm vụ chính mình, chẳng cần phải khăng khăng làm phiền con trưởng.

Ai nấy tận tâm, tranh nhau dốc sức trước hết thì mới đúng phận làm con. Nếu có cái tâm trông mong người khác góp sức một phần, tức là trong cái tâm của chính mình đã có một phần chẳng thể tận tâm vậy!

Thời cổ, tang ma chú trọng đau buồn, người thời nay chẳng buồn!

Thời cổ, tế lễ chủ yếu là cung kính, người thời nay bất kính.

Cả hai đều là phi lễ, mà thất lễ trong tang ma lại càng quá đáng! Vì thế, đối với chuyện này, phải hết sức chú ý.

Ông Châu Tại Am nói:

- [Thời cổ], đại phu thì [quản quan tài] ba tháng, sĩ phu thì hơn một tháng. Vì thế, chưa chôn cất thì chẳng biến đổi y phục, thay đổi thức ăn, [nhằm biểu thị] lòng đau buồn vì cha mẹ chưa an nghỉ. Người thời nay bị mê hoặc bởi thuyết Phong Thủy, tham cầu cuộc đất tốt, nên cứ kéo dài lâu ngày [không an táng].

[Có kẻ] đã chôn rồi, lại do có lắm nỗi nghi ngại [chôn nhầm cuộc đất xấu], bèn lăm phen đào lên, chẳng nghĩ đến ý nghĩa chọn cuộc đất tốt của cổ nhân chỉ là vì con hiếu cháu thảo tôn trọng di thể [của ông bà, cha mẹ], chẳng để cho [di thể ấy] bị gió và nước xâm phạm, chẳng bị trùng kiến đục

khoét, chẳng bị cày bừa chạm đến, ngày sau [chỗ mộ phần ấy] không trở thành đường sá, không trở thành thành quách, ngòi, ao, như thế là được rồi. Há có phải là dùng hài cốt của cha mẹ để làm công cụ tạo phước lợi cho con cháu ư? Vì thế, chẳng cần phải tham cầu Phong Thủy!

Lại có kẻ lầm lạc vì cái thuyết phân phòng⁷, [khiến cho] anh em bàn bạc nhiều lẽ, lần khân suốt năm. Đã chọn năm, tháng, ngày, giờ, lại ngò núi⁸, nước bị lệch hướng. Tức là cha mẹ sanh nhiều hơn một đứa con, đâm ra sẽ tăng thêm một ngày hài cốt bị phơi bày vậy! Há có biết họa phước của con người, ai có nhân duyên nấy, liên quan gì đến núi, nước? Tức là chẳng cần phải chấp nhận chuyện Phân Phòng!

Nếu cứ mê muội chấp trước chẳng tỉnh ngộ, hễ gặp phải lợi danh dẫn dắt, sẽ lần khân [quàn linh cữu của cha mẹ] nơi quê người, năm này qua năm kia, chẳng mong chi [người đã khuất] sẽ được an táng! Hoặc gặp phải lụt lội, hỏa tai, lại có nỗi lo lửa thiêu, nước trôi! Kẻ làm con há có thể an tâm ư?

Lại có chuyện quàn xác chờ ngày tốt, muôn phần chó nên để lâu ngày! Hễ để lâu, sẽ bị nước mưa thấm ướt, khí nóng nung nấu phía dưới, chưa an táng mà gỗ đã mục nát. Người nhân từ, con hiếu thảo, hãy nên thiết tha suy nghĩ!

Người có hiếu thời cổ như Tăng Tử (Tăng Sâm) hễ đọc thấy điều gì liên quan đến lễ, vạt áo ướt đầm [nước mắt]; Mẫn

⁷ Phân Phòng (分房) là một thuyết của môn Địa Lý (là chọn huyết chôn cất) cho rằng tùy theo cuộc đất mà con cái sẽ bị ảnh hưởng khác nhau. Chẳng hạn cha mẹ có nhiều con thì chôn ở cuộc đất này sẽ khiến cho con trưởng được hưng vượng, nhưng người con thứ hai sẽ bị suy bại v.v...

⁸ Núi ở đây là thuật ngữ được dùng trong Phong Thủy để chỉ các gò, đống, hoặc khối đất nhô cao hơn mặt đất ở nơi chọn lựa để an táng, không phải là núi non.

Tử (Mẫn Tử Khiên) bằng một lời an lòng mẹ, Lão Lai⁹ mặc áo màu sắc sỡ, giỡn hót làm vui lòng mẹ, Hoa Bảo¹⁰ không [làm lễ] đội mũ, đau đớn khóc thương cha, Bá Du¹¹ bị gậy đập bèn khóc thảm, Vương Bào¹² vịn cây bách khóc ai oán, Quách Bình ra sức làm thuê [để có tiền] chôn cất cha mẹ, Giang Cách làm mướn để nuôi mẹ. Ai nấy trọn đủ lòng chí tánh, chí tình, tạo khuôn mẫu lỗi lạc cho trăm đời, nay lại nêu tạm lược vài chuyện hồng bào ban người đời để cùng xem biết.

(những tấm gương chí hiếu)

⁹ Lão Lai (老萊) là một nho sĩ ẩn cư của nước Sở sống vào cuối thời Xuân Thu, hết sức hiếu thuận. Tuổi đã bảy mươi vẫn mặc áo màu mè sắc sỡ, cười nói như đứa trẻ khiến cho cha mẹ bật cười.

¹⁰ Hoa Bảo là người xứ Vô Tích, sống vào thời nhà Tề của Nam Bắc Triều. Cha ông là Hoa Hào có trách nhiệm bảo vệ Trường An trong niên hiệu Nghĩa Hy của Tấn An Đế nhà Đông Tấn. Khi ấy, Hoa Bảo mới lên tám, cha ra đi, bảo Hoa Bảo: “Khi ta về sẽ làm lễ đội mũ cho con”. Về sau, Trường An bị vây hãm, Hoa Hào chết trận. Hoa Bảo đến tuổi bảy mươi vẫn không kết hôn, không làm lễ đội mũ. Hễ có người hỏi đến nguyên do, ông khóc lóc rất thương tâm.

¹¹ Hàn Bá Du là người sống vào thời Tây Hán cũng rất hiếu thuận. Có một lần mẹ dùng gậy đập ông, ông khóc âm lên. Mẹ hỏi: “Trước kia ta đánh người, người đều không khóc, vì sao nay người lại khóc?” Hàn Bá Du thưa: “Trước kia, con cảm thấy rất đau, biết là thân thể mẹ hãy còn khỏe mạnh. Nay con bị mẹ đánh mà cảm thấy không đau, cho thấy thân thể mẹ đã yếu, cho nên con đau lòng khóc lóc”.

¹² Vương Bào là người Doanh Lăng, tỉnh Sơn Đông, sống vào thời Tây Tấn. Ông học rộng, lại rất tài hoa. Do cha ông bị Tư Mã Chiêu làm hại, ông suốt đời chẳng ngồi ở phía Tây, biểu thị chẳng thần phục nhà Tấn. Ông ẩn cư, dạy học; hễ đọc đến câu “*ai ai phụ mẫu, sanh ngã cù lao*” (thương thay cha mẹ, sanh ta nhọc nhằn) bèn khóc lóc. Quanh mộ song thân của ông có mấy cây bách, mỗi lần đến viếng mộ, ông đều vịn cành cây bách khóc lóc bi thương. Lệ thấm vào lá khiến cho lá bách bị héo úa.

Hóa Thư¹³ nói:

- Văn Xương Đế Quân giáng sanh tại Ngô Hội vào đầu thời Châu, thờ cha mẹ chí hiếu.

Mẹ tuổi đã sáu mươi, mọc mụn nhọt lở loét ở lưng. Đế Quân bèn hút vết loét suốt ba ngày, [máu mủ] đầy miệng. Nhổ ra xem, thấy có màng như vải, mủ trắng như gạo, đây chính là nguyên do gây nên vết loét vậy. Mẹ bèn được yên, nhưng do bệnh tật lâu ngày, mẹ bị gầy mòn. Thầy thuốc nói: “Đối với căn bệnh đã lâu này, hãy dùng thịt người để bổ người, dùng chân khí bồi bổ chân khí thì mới mong bình phục được”. Đế Quân ban đêm bèn khoét thịt nơi bắp đùi, nấu lên dâng mẹ. Bỗng nghe trong không trung có tiếng nói: “Do người thuần hiếu, thượng thiên cho mẹ người thọ thêm mười hai năm nữa”. Quả nhiên mẹ lành bệnh.

Khi Đế Quân ba mươi sáu tuổi, cha mẹ mất, tự dốc hết tiền của đã dành dụm từ trước để lo liệu tang ma, ngủ bên cạnh mộ. Rốt cuộc, ba năm sau, lũ lụt bộc phát, Đế Quân trai giới canh mộ, ngày đêm tụng kinh Đại Động¹⁴ chẳng thiếu sót, và nghiêm cấm thờ tượng Nguyên Thủy [tức là Thiên Tôn], cầu thoát khỏi lũ lụt. Tới khi nước rút, thấy khe hang

¹³ Hóa Thư (化書) chính là bộ sách Tử Đồng Đế Quân Hóa Thư, không rõ tác giả, xuất hiện vào thời Nguyên, chép về truyện ký của Văn Xương Đế Quân. Vào năm Diên Hựu thứ ba đời Nguyên Nhân Tông, nhà vua đã sắc phong Đế Quân danh hiệu Tử Đồng Thần Hiệu Phụ Nguyên Khai Hóa Văn Vương Tư Lộc Hoàng Nhân Đế Quân. Theo sách ấy, Đế Quân đã nhiều lần giáng sanh trong nhân gian, như vào đầu đời Châu, Ngài thị hiện làm quan chữa bệnh tên là Trương Thiện Huân. Thời Châu Tuyên Vương lại giáng sanh làm quan đại phu Trương Trung Từ, đầu đời Hán lại giáng sanh làm Hán Vương Như Ý v.v...

¹⁴ Kinh Đại Động là một bộ kinh của Đạo Giáo, có tên gọi đầy đủ là Thượng Thanh Đại Động Chân Kinh Tam Thập Cửu Chương. Đây là kinh điển chủ yếu của phái Thượng Thanh trong Đạo Giáo, được tôn là kinh đứng đầu trong các kinh thuộc hệ thống Thượng Thanh.

trước mộ đã biến thành gò cao, rộng khoảng một dặm. Từ đây, những cây tùng [trồng quanh mộ] vĩnh viễn không bị lụi bại nữa.

Sau khi mất, Thượng Đế sai [Đế Quân] cai quản Quân Sơn. Về sau, [Đế Quân] lại sanh trong nhà họ Trương, phụng sự Châu Tuyên Vương, kết bạn với Doãn Cát Phủ, [tình bạn ấy được] kinh Thi gọi là “*Trương Trọng hiếu hữu*”. Nay kẻ sĩ hằng ngày thờ phụng Văn Xương, chẳng biết Đế Quân sở dĩ đạt thành chánh quả toàn là do lòng hiếu hữu! Vì thế, sao lục [sự tích của Ngài đầu tiên] để dạy bậc quân tử đọc sách.

(nhạc)

Đời Tống, cha mẹ của Triệu Cư Tiên tuổi đã ngoài chín mươi. Tánh tình [Cư Tiên] rất nghiêm túc, cẩn trọng. Vợ chồng Cư Tiên phụng dưỡng [song thân] siêng năng, cẩn trọng, dốc lòng hiếu hạnh. Hằng ngày thấp nhang cầu xin cha mẹ khỏe mạnh, tìm đủ mọi cách khiến cho cha mẹ vui vẻ trong lúc xế bóng mới thôi! Thượng Đế thấy tâm ý ông chuyên nhất, thưởng cho ông bảy con trai, ba rể đều đỗ đạt cao. Vợ chồng Cư Tiên đều chứng quả thành tiên.

(nhạc)

Dương Phủ ở Thái Hòa¹⁵, từ biệt mẹ vào đất Thục (Tứ Xuyên) để đến bái phỏng Vô Tế Đại Sĩ¹⁶. Trên đường đi, gặp một vị lão Tăng, hỏi [Dương Phủ] đi đâu, thưa:

- Con đến bái phỏng ngài Vô Tế.

Vị Tăng bảo:

¹⁵ Thái Hòa là tên một huyện thuộc thành phố Đại Lý, tỉnh Vân Nam.

¹⁶ Vô Tế Đại Sĩ chính là cao tăng Vô Tế Thiên Sư sống vào đời Minh, tác giả của bộ Đạo Lâm Lục được lưu truyền trong cõi đời.

- Chẳng bằng thấy Phật.

Thưa:

- Ở đâu ạ?

Vị Tăng bảo:

- Người hãy quay về, thấy ai mang dép ngược, mặc áo màu như thế đó, vị ấy chính là Phật.

Ông bèn quay về. Đêm khuya gõ cửa, mẹ mừng rỡ khoác áo, đi ngược dép ra cửa, thấy chính là hình dạng đức Phật như vị Tăng đã nói. Dương Phủ kinh ngạc, ngộ ra! Từ đó, dốc cạn sức kính mẹ, chú giải Hiếu Kinh đến mấy vạn chữ, hề nghiên mực sắp cạn, nước mực bỗng tràn đầy, ai cũng nói là do lòng hiếu cảm vơi.

Phật Di Lặc nói:

- “Trong nhà có hai vị Phật, bọc thay người đời chẳng biết. [Hai vị Phật ấy] chẳng dùng vàng lấp lánh sơn thếp, cũng chẳng do chiêm-đàn khắc thành. Song thân nay hãy còn sống, chính là Thích Ca, Di Lặc. Nếu có thể thành kính đối với cha mẹ, cần gì phải mong cầu công đức nào khác”.

Mạo Khởi Tông nói:

- Bậc cao nhân danh sĩ thời Lục Triều tín ngưỡng Hiếu Kinh, hoặc là tuần táng, hoặc siêu độ vong linh, hoặc bị bệnh tụng [Hiếu Kinh] bèn được lành, gặp tranh chấp bèn tụng niệm mà được giải trừ, [có người đang tụng kinh bỗng] gặp hỏa hoạn cứ [nghiêm nhiên tụng tiếp] lửa bèn tắt. [Có sự thần hiệu] chẳng thể nghĩ bàn như thế!

Vì vậy, Hoàng Khản hằng ngày tụng Hiếu Kinh hai mươi lượt, phỏng theo [cách tụng đọc] kinh Quán Âm (phẩm Phổ Môn). Than ôi! Bỏ vị Phật hiện tại để cầu vị Phật quá khứ hiển linh, tức là trái nghịch cái tâm vậy. Chẳng niệm Hiếu Kinh, chỉ cầu may được phước nơi các kinh khác, thần sẽ chán ghét!

Kinh Bảo Tạng dạy:

- Phụng sự hiếu thảo đối với cha mẹ, tức là Thiên Chúa Đấng Thích ở trong nhà người. Hiếu dưỡng cha mẹ, Đại Phạm tôn thiên ở trong nhà người. Hiếu kính cha mẹ, Thích Ca Văn Phật ở trong nhà người. Vì thế, Thiểm Ma Bồ Tát¹⁷ khoét mắt cứu mẹ, bệnh trầm kha lành ngay trong một ngày

Từ Tâm đồng tử phát nguyện chịu khổ thay [cho các chúng sanh trong địa ngục], vâng lửa tiêu tan ngay trong khoảnh khắc. Hạnh tốt cùng động lòng trời, lòng chân thành cảm Phật, từ xưa đều luôn là như vậy! Ai nấy hãy nên dốc lòng tin tưởng. Theo giáo huấn của nhà Phật, chính mình tuân thủ, vâng theo giới luật, khắc khổ tu hành.

Lại còn có thể hướng dẫn song thân trai giới, niệm Phật thì mới hợp với giáo chỉ của Như Lai, tổ tiên chín đời được sanh lên thiên đường. Người nương theo Đạo Giáo cũng [phải

¹⁷ Theo kinh Bảo Tạng, xưa kia có một vị trưởng giả hai vợ chồng đều bị mù, vào trong núi cầu đạo. Khi ấy, có một vị Bồ Tát tên là Nhất Thiết Diệu Kiến sanh lòng thương xót, bèn đầu thai làm con, được họ đặt tên là Thiểm Ma.

Thiểm Ma chí hiếu nhân từ, khi tròn mười tuổi, theo cha mẹ vào núi để phụng sự. Thiểm Ma mặc áo da hươu, vác bình lấy nước. Khi ấy quốc vương là Ca Di vào núi săn bắn, ngỡ là hươu, giương cung bắn trúng Thiểm Ma. Cặp vợ chồng ngửa mặt kêu trời: “Thiểm Ma chí hiếu, trời biết cho, ắt sẽ giúp Thiểm Ma sống lại”. Do vậy, Thích Phạm Tứ Thiên giáng xuống trước Thiểm Ma, đổ thuốc vào miệng, nhổ mũi tên ra, Thiểm Ma sống lại. Cha mẹ kinh ngạc, mừng rỡ, hai mắt sáng lại.

nên làm] như thế. Nay kẻ tục đạo, tục tăng chẳng thể như vậy, cứ nói: “Ta xuất gia là đã độ cha mẹ rồi”, đúng là tự dối mình!

Thôi Miện tánh rất hiếu thảo. Mẹ bị mù, ông bèn dốc cạn gia sản để chữa trị, chẳng cưới nữa, chẳng tháo đai để hầu hạ mẹ suốt ba mươi năm. Mỗi khi có chỗ phong cảnh đẹp đẽ, hoặc dịp tốt lành, ắt sẽ dắt dìu mẹ [đến tham dự] ăn uống, cười nói để mẹ quên nỗi khổ sở.

Mẹ mất, ông tiêu tụy, học máu, ăn chay suốt đời.

Yêu mến anh chị gần như mẹ, thương yêu các cháu còn hơn con ruột. Hễ có bổng lộc, ắt sẽ chia sẻ, bảo:

- Ta đã buồn vì cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng, không thể nào biểu lộ lòng hiếu của ta. Xét ra, mẹ nghĩ nhớ chỉ có bốn năm người này, đều phải đối xử nồng hậu với họ, ngõ hầu an ủi [lòng mẹ] nơi chín suối.

Về sau, ông làm quan đến chức Trung Thư Thị Lang. Con ông là Hữu Phủ là một vị Tể Tướng hiền lương. Ôi! Ông Thôi là hiếu tử thật sự. Mẹ còn sống bèn tận hết sức làm vui lòng mẹ; mẹ đã khuất bèn dưỡng chí. Đời có kẻ thuộc hạng phú quý, nhưng đối đãi với ruột thịt như kẻ qua đường, tệ bạc với các cậu như khách lạ! Đọc đến đây, ai mà chẳng toát mồ hôi, cảm hóa?

(nhạc)

Lữ Thăng mất mẹ từ bé, thờ bố đã trăm tuổi hết sức hiếu thảo. Tuổi bố càng cao, tiêu tiêu không kiểm soát được, Lữ Thăng bèn ngủ chung với bố để hầu hạ, chiều ý bố cẩn thận. Mỗi đêm, thức dậy bốn năm lượt [để nâng đỡ bố đi vệ sinh].

Gặp lúc chiến tranh, ông cống bố vào núi. Giặc cảm động trước lòng hiếu thảo của ông, nên ông giữ tròn mạng

sống. Bô thích ăn trái hạnh ngọt, bị hàng xóm đoạt mất. Lữ Thăng viết sớ cầu thần, thần liền khiến cho gã hàng xóm cây thế bị mọc nhọt ở lưng. Thần bảo hắc mau trả lại quả hạnh cho đứa con hiếu thảo thì mới được lành bệnh!

(nhạc)

Lại như Quách Tông mất cha, chỉ còn mẹ, thường than thở tưởng nhớ ơn mệnh mông của cha mẹ. Suốt ba mươi năm chẳng dùng rượu thịt, sớm chiều kiên thành cầu đảo. Mẹ thọ một trăm lẻ bốn tuổi, tai mắt chẳng suy, ăn uống càng khỏe mạnh.

Vâng ạ thời gian đã hết bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn

Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý

Website: www.duongdenhanhphuc.vn
Kênh Youtube: duongdenhanhphuc

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!